SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông; Thời gian ký: 16/08/2024 10:17:54 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 986/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Đắk Nông năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2405-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Đắk Nông năm 2024;

Căn cứ Công văn số 5983/BNV-TCBC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Kết luận số 620-KL/TU ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân bổ biên chế của tỉnh Đắk Nông năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Đắk Nông năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 343/TTr-SNV ngày 07 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng người làm việc (hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Đắk Nông năm 2024, cụ thể như sau:

1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước là **12.623** người, trong đó:

- Các đơn vị sự nghiệp công lập là **12.520** người;

- Các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là **103** người.

2. Bổ sung biên chế giáo viên cho các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục thuộc UBND các huyện, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo là **316** biên chế.

3. Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là **694** người.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh: Bố trí, phân bổ số lượng người làm việc trong phạm vi được giao theo đúng quy định, đúng yêu cầu vị trí việc làm; thực hiện nghiêm các quy định về tinh giản biên chế theo quy định.

3. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, cấp phát và quyết toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch các Hội có tính chất đặc thù; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, TH (Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

PHỤ LỤC I

Giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Đắk Nông năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16 /8/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc giao năm 2023			Số lượng người làm việc giao năm 2024				Ghi chú
		Tổng	Hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Tổng	Hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Bổ sung biên chế giáo viên hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
TỔNG CỘNG		**13.640**	**12.946**	**694**	**13.633**	**12.623**	**694**	**316**	
I	**Cấp tỉnh**	**4.345**	**3.651**	**694**	**4.341**	**3.609**	**694**	**38**	
1	Sở Nội vụ	10	10	-	10	10	-	-	
2	Sở Tư pháp	26	26	-	26	26	-	-	
3	Sở Công Thương	16	16	-	16	16	-	-	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	107	98	9	105	96	9	-	
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	40	20	20	40	20	20	-	
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	46	46	-	46	46	-	-	
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	127	127	-	125	125	-	-	
8	Sở Khoa học và Công nghệ	18	18	-	18	18	-	-	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.623	1.623	-	1.623	1.585	-	38	
10	Sở Y tế	2.098	1.471	627	2.096	1.469	627	-	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	13	13	-	13	13	-	-	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc giao năm 2023			Số lượng người làm việc giao năm 2024				Ghi chú
		Tổng	Hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Tổng	Hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Bổ sung biên chế giáo viên hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
12	Văn phòng UBND tỉnh	29	29	-	32	32	-	-	
13	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	92	79	13	92	79	13	-	
14	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	35	20	15	35	20	15	-	
15	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	64	54	10	64	54	10	-	
16	Ban QL Công viên Địa chất Đắk Nông	1	1	-	-	-	-	-	
II	**Cấp huyện**	**9.192**	**9.192**	**0**	**9.189**	**8.911**	**0**	**278**	
1	UBND thành phố Gia Nghĩa	847	847	-	846	802	-	44	
2	UBND huyện Đắk Glong	1.072	1.072	-	1.072	987	-	85	
3	UBND huyện Đắk R'Lấp	1.284	1.284	-	1.283	1.234	-	49	
4	UBND huyện Đắk Song	1.082	1.082	-	1.081	1.064	-	17	
5	UBND huyện Đắk Mil	1.412	1.412	-	1.412	1.386	-	26	
6	UBND huyện Cư Jút	1.304	1.304	-	1.304	1.288	-	16	
7	UBND huyện Krông Nô	1.282	1.282	-	1.282	1.270	-	12	
8	UBND huyện Tuy Đức	909	909	-	909	880	-	29	
III	**Các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**	**103**	**103**	**0**	**103**	**103**	**0**	**0**	
1	***Cấp tỉnh***	***67***	***67***	**-**	***67***	***67***	**-**	**-**	
1.1	Liên minh Hợp tác xã	17	17	-	17	17	-	-	
1.2	Hội Chữ thập đỏ	11	11	-	11	11	-	-	
1.3	Hội Văn học nghệ thuật	9	9	-	9	9	-	-	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc giao năm 2023			Số lượng người làm việc giao năm 2024				Ghi chú
		Tổng	Hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Tổng	Hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Bổ sung biên chế giáo viên hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1.4	Hội Nhà báo	2	2	-	2	2	-	-	
1.5	Hội Nạn nhân chất độc da cam	3	3	-	3	3	-	-	
1.6	Hội Đông y	6	6	-	6	6	-	-	
1.7	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	6	6	-	6	6	-	-	
1.8	Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia	3	3	-	3	3	-	-	
1.9	Hội Cựu thanh niên xung phong	3	3	-	3	3	-	-	
1.10	Hội Khuyến học	3	3	-	3	3	-	-	
1.11	Hội Người cao tuổi	3	3	-	3	3	-	-	
1,12	Hội Luật gia	1	1	-	1	1	-	-	
2	***Cấp huyện***	***36***	***36***	***-***	***36***	***36***	***-***	***-***	
2.1	UBND thành phố Gia Nghĩa	5	5	-	5	5	-	-	
2.2	UBND huyện Đắk Glong	4	4	-	4	4	-	-	
2.3	UBND huyện Đắk R'Lấp	4	4	-	4	4	-	-	
2.4	UBND huyện Đắk Song	4	4	-	4	4	-	-	
2.5	UBND huyện Đắk Mil	4	4	-	4	4	-	-	
2.6	UBND huyện Cư Jút	7	7	-	7	7	-	-	
2.7	UBND huyện Krông Nô	4	4	-	4	4	-	-	
2.8	UBND huyện Tuy Đức	4	4	-	4	4	-	-	